Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1

Mẫu: B02-QĐT

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 32553
Giờ: Ngày 5 tháng 11 năm 2010

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Tháng 10 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện					
I	**Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện**	**(1.416.942.317)**	**(726.622.793)**	**13.335.468.258**	**28.286.131.254**
1	Cổ tức được nhận	72.031.000	5.921.246.200	25.900.000	1.782.106.040
2	Lãi trái phiếu được nhận	1.155.207.274	15.320.621.194	2.555.601.163	22.985.090.902
3	Lãi tiền gửi	179.659.722	1.097.820.966	135.688.888	2.510.898.326
4	Thu nhập bán chứng khoán	(2.823.840.313)	(23.066.311.153)	10.618.278.207	1.008.035.986
5	Thu nhập khác	-	-	-	-
II	**Chi phí**	**730.740.419**	**8.806.162.388**	**827.090.325**	**8.581.486.898**
1	Phí Quản lý Quỹ	700.787.647	7.327.960.177	794.058.831	7.019.112.029
2	Phí lưu ký, giám sát tài sản Quỹ	28.732.294	294.517.613	31.762.353	266.174.493
3	Chi phí họp, đại hội	-	623.370.568	-	650.000.000
4	Chi phí Kiểm toán	-	11.413.050	-	5.924.686
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	-	-	-	52.661.400
6	Các loại phí khác	1.220.478	548.900.980	1.269.141	599.463.662
III	**Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)**	**(2.147.682.736)**	**(9.532.785.181)**	**12.508.377.933**	**19.704.644.356**
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I	**Thu nhập**	**3.566.753.573**	**38.406.177.629**	**6.365.202.307**	**69.100.715.165**
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	3.566.753.573	38.406.177.629	6.365.202.307	69.100.715.165
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
II	**Chi phí**	-	**62.793.847.394**	-	**9.114.896.409**
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	-	62.793.847.394	-	9.114.896.409
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
III	**Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)**	**3.566.753.573**	**(24.387.669.765)**	**6.365.202.307**	**59.985.818.756**

Tp. HCM, Ngày 02 tháng 11 năm 2010

Ngân hàng giám sát

Lê T H Châu

Phan Minh Van
Custody & Clearing Manager
HSBC Securities Services, Vietnam

Công ty quản lý quỹ

Người lập biểu

Lê T.T. Phương

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

Trần T. K. Quân

Giám đốc

Henk Ruitenberg
Acting Chief Executive Officer

PRUDENTIAL
Quản lý Quỹ Đầu tư

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tháng 10 năm 2010

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 02/11/2010

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I.1	Tiền	35.716.487.453	31.499.964.089	4.216.523.364
I.2	Các khoản Đầu tư	377.057.647.186	372.651.954.468	4.405.692.718
I.2.1	Trái phiếu	122.694.659.586	122.061.132.168	633.527.418
I.2.2	Cổ phiếu	254.362.987.600	250.590.822.300	3.772.165.300
I.2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	247.243.587.600	243.149.222.300	4.094.365.300
I.2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	7.119.400.000	7.441.600.000	(322.200.000)
I.2.3	Chứng khoán khác	-	-	-
	Quyền mua cổ phiếu	-	-	-
I.3	Cổ tức sẽ được nhận	24.000.000	136.803.500	(112.803.500)
I.4	Lãi sẽ được nhận	8.067.542.128	9.763.095.965	(1.695.553.837)
I.5	Tiền bán Chứng khoán phải thu	-	19.060.678.242	(19.060.678.242)
I.6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I.7	Các Tài sản khác	-	-	-
	Đặt cọc mua cổ phiếu	-	-	-
I.8	Tổng Tài sản	420.865.676.767	433.112.496.264	(12.246.819.497)
STT	Nợ			-
II.1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	13.668.356.702	(13.668.356.702)
II.2	Các khoản phải trả khác	1.122.608.608	1.120.142.240	2.466.368
II.2..1	Phí quản lý	700.787.647	698.418.418	2.369.229
II.2.2	Phí lưu ký, giám sát	28.732.294	28.635.155	97.139
II.2.3	Phải trả phí kiểm toán	-	-	-
II.2.4	Phải trả khác	393.088.667	393.088.667	-
II.3	Tổng nợ	1.122.608.608	14.788.498.942	(13.665.890.334)
STT	Các chỉ tiêu khác			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	419.743.068.159	418.323.997.322	1.419.070.837
III.2	Tỷ lệ tổng nợ trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	0,27%	3,54%	-3,27%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	50.000.000	50.000.000	-
III.4	Giá trị tài sản ròng NAV của một Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	8.395	8.366	28

Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Phan Minh Van
Custody & Clearing Manager
HSBC Securities Services, Vietnam

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN PRUDENTIAL VIỆT NAM

Henk Ruitenberg

PRUDENTIAL
Quản lý Quỹ Đầu tư

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Tháng 10 năm 2010

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 02/11/2010

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	**Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ**	**418.323.997.322**	**416.389.633.903**
II	**Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ**	**1.419.070.837**	**1.934.363.419**
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	1.419.070.837	1.934.363.419
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	**Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ**	**419.743.068.159**	**418.323.997.322**
IV	**Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ**	**8.395**	**8.366**

Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Phan Minh Van
Custody & Clearing Manager
HSBC Securities Services, Vietnam

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN PRUDENTIAL VIỆT NAM

Henk Ruitenberg